

Cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030: hướng tới hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả trên nền tảng số

Trên nền tảng những kết quả mà ngành thuế đã đạt được khi thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020, bước vào giai đoạn 2021-2030, chiến lược cải cách hệ thống thuế sẽ đặt ra tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu lớn để tiếp tục duy trì, gìn giữ các giá trị cốt lõi mà Tuyên ngôn ngành thuế đã đề ra. Đồng thời, có những giải pháp đột phá để tập hợp lực lượng, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, xây dựng cơ quan thuế Việt Nam hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả trên nền tảng điện tử, nền tảng số. Để chuyển tải đến bạn đọc các nội dung của dự thảo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030 và những ý kiến đóng góp liên quan, từ số này, Tạp chí Thuế thực hiện chuyên đề “Cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030: hướng tới hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả trên nền tảng số”.

Bài 1: Xây dựng cơ quan thuế Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp trên nền tảng điện tử vào năm 2030

Với mục tiêu tiếp tục là đối tác tin cậy của mọi tổ chức, cá nhân và duy trì vị thế là một trong những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Đông Nam Á, trên nền tảng những kết quả mà ngành thuế đã đạt được khi thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020, Chiến lược cải cách hệ thống thuế trong giai đoạn mới 2021-2030 sẽ tiếp tục thực hiện các giá trị cốt lõi mà Tuyên ngôn ngành thuế đã đề ra.

2011-2020: hệ thống thuế được cải cách theo đúng định hướng

Dự thảo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030 được xây dựng trên nền tảng những kết quả đạt được và khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020. Trong giai đoạn 2011-2020, hệ thống chính sách, pháp luật về thuế và thu ngân sách đã được hoàn thiện theo đúng định hướng cải cách hệ thống thuế, phí và lệ phí; giảm tỷ lệ điều tiết các sắc thuế, đảm bảo công bằng và mở rộng cơ sở thuế phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, hội nhập quốc tế, nhờ đó đã động viên hợp lý, kịp thời các nguồn lực vào NSNN.

Theo đó, tỷ lệ huy động vào NSNN bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt khoảng 24,5% GDP. Trong đó, giai đoạn 2011-2015 đạt khoảng 23,5% GDP (mục tiêu kế hoạch là 23- 24% GDP); giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 25,2% GDP

(mục tiêu kế hoạch là 23,5% GDP), vượt mục tiêu tại Văn kiện Đại hội Đảng XI, XII. Tổng thu từ thuế, phí và lệ phí đạt bình quân 20,7% GDP trong giai đoạn 2011-2015 (mục tiêu kế hoạch là 22-23% GDP); 20,8% GDP trong giai đoạn 2016-2020 (mục tiêu kế hoạch là 21% GDP). Tốc độ tăng tổng thu NSNN bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 8,6%/năm, trong đó thu từ thuế, phí và lệ phí tăng trưởng bình quân hàng năm là 6,7%/năm trong giai đoạn 2016-2020. Hệ thống chính sách thuế được xây dựng đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ thực hiện, cũng như được sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch, chương trình cải cách hệ thống chính sách thuế giai đoạn 2011-2020. Phần lớn các khoản thu, sắc thuế do cơ quan thuế quản lý có xu hướng tăng dần tỷ trọng trên tổng thu NSNN. Trong đó, nguồn thu từ các loại thuế gián thu ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong huy động nguồn lực cho ngân sách.

► Hồ Huệ

Thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020, công tác quản lý thuế đã được hiện đại hóa theo thông lệ của quốc tế. Trong giai đoạn này, tổng thời gian nộp thuế giảm từ 650 giờ xuống còn 237 giờ, giảm được 413 giờ, tương đương giảm 63,5% thời gian nộp thuế, góp phần tăng mức độ thuận lợi về thuế của Việt Nam từ thứ hạng 147 lên 109, tăng 38 bậc. Trên cơ sở đó, Việt Nam được đánh giá là một trong bốn nước của khu vực Đông Nam Á có sự cải thiện vượt bậc về mức độ thuận lợi về thuế. Năm 2019, kết quả đo mức độ hài lòng của DN về các dịch vụ mà cơ quan thuế cung cấp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện là 78% (năm 2020 chưa thực hiện đánh giá). Cũng trong giai đoạn 2011-2020, Tổng cục Thuế đã báo cáo, tham mưu với Bộ Tài chính trình Chính phủ, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các sắc thuế, phí và lệ phí, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ tại chiến lược đã đề ra, đồng thời thực hiện các nội dung cải cách quản lý thuế, xây dựng cơ quan thuế Việt Nam hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực và hiệu quả.

Thực tiễn những kết quả, thành tựu đã đạt được của Chiến lược cải cách hệ thống thuế 2011-2020 đã được người dân, DN ghi nhận và đồng tình ủng hộ, song bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn



Ảnh: TCT

ché. Cụ thể, quy mô thu NSNN (tính theo tỷ trọng GDP) đang trong xu thế giảm, song áp lực phải đảm bảo nguồn thu để tăng chi vẫn còn lớn, dẫn đến cân đối ngân sách những năm gần đây gặp khó khăn. Cơ cấu thu ngân sách còn thiếu cân đối giữa các khoản thu từ thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và từ tài sản; trong khi thu từ thuế nhập khẩu giảm mạnh khi Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết cắt giảm thuế quan trong các hiệp định mậu dịch tự do song phương và đa phương. Bên cạnh đó, hệ thống các quy trình quản lý thuế về cơ bản đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, mức độ liên kết và tích hợp giữa các quy trình chưa cao, do chưa có mô hình tổng thể tái thiết kế các quy trình nghiệp vụ theo luồng công việc gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, hệ thống công nghệ thông tin chưa hỗ trợ tự động hóa tối đa theo luồng công việc. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho công tác quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết còn chưa đầy đủ; nguồn nhân lực làm công tác thanh kiểm tra chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng so với mục tiêu đề ra; sự phối hợp giữa chức năng thanh kiểm tra và quản lý thu nợ trong việc thu hồi nợ vẫn còn hạn chế. Tương tự, việc kết nối, trao đổi thông tin về người nộp thuế giữa cơ quan thuế với các cơ quan, ban, ngành có liên quan trong và ngoài nước chưa đầy đủ nên chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thuế.

Hiện đại hoá toàn diện công tác quản lý thuế

Để tiếp tục chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp cải cách, đảm bảo các giá trị đã cam kết trong Tuyên ngôn ngành thuế là “Minh bạch, Chuyên nghiệp, Liêm chính, Đổi mới”, ngành thuế đã xây dựng dự thảo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu hiện đại hoá toàn diện công tác quản lý thuế cả về thể chế, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin.

Định hướng này được đặt ra trước thách thức kinh tế thế giới giai đoạn 2021-2030 sẽ chuyển sang chu kỳ tăng trưởng mới, nhưng dự báo vẫn xuất hiện nhiều nhân tố khó lường, tác động đến việc thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế. Theo đó, sự phát triển của khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ, tác động ngày càng sâu rộng đến đời sống kinh tế xã hội toàn thế giới; nhiều hình thái kinh tế mới đang hình thành, kèm theo đó là các phương thức thanh toán, xu hướng tiêu dùng mới như kinh tế mạng, kinh tế chia sẻ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, ngành thuế xác định mục tiêu đến năm 2030 sẽ xây dựng cơ quan thuế Việt Nam hiện đại, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng điện tử, là đối tác tin cậy của mọi tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện pháp luật thuế và duy trì vị thế của Việt Nam trong nhóm những nước đứng hàng đầu xếp hạng thuận lợi về thuế tại khu vực Đông Nam Á. Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thực hiện thống nhất, minh bạch, chuyên

NGHIỆP DỰA TRÊN BA NỀN TẢNG CƠ BẢN là thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh kinh tế số.

Trên cơ sở này, hệ thống chính sách thuế tiếp tục được hoàn thiện nhằm đảm bảo thống nhất, minh bạch, mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên bảo vệ môi trường, đảm bảo quy mô thu ngân sách có sự biến động thấp nhất giữa các khoản thu khi trước sự thay đổi của nền kinh tế vĩ mô. Theo đó, trong giai đoạn này, hệ thống chính sách thuế của Việt Nam bao gồm các sắc thuế, phí và lệ phí chủ yếu gồm: thuế GTGT; thuế TTĐB; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế TNDN; thuế TNCN; thuế tài nguyên; các loại thuế liên quan đến tài sản; thuế bảo vệ môi trường; các khoản thu từ phí, lệ phí, khoản thu hoặc thuế đối với các hoạt động, hình thức kinh doanh mới và thu khác NSNN.

Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2025, thực hiện chủ trương động viên hợp lý nguồn lực vào NSNN, phân đầu tỷ lệ huy động vào NSNN trên GDP bình quân khoảng 15-16% GDP. Trong đó, tỷ lệ động viên từ thuế, phí và lệ phí khoảng 13-14% GDP, tốc độ tăng trưởng số thu thuế, phí và lệ phí bình quân hàng năm đạt từ đạt khoảng 6%/năm. Trong giai đoạn tập trung hỗ trợ DN khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, dự kiến duy trì nguồn thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) đạt trên 85% tổng thu NSNN. Trong giai đoạn 2026-2030, tỷ lệ huy động thu NSNN và tỷ lệ động viên từ thuế, phí và lệ phí trên GDP sẽ được duy trì ở mức ổn định, hợp lý và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2026-2030 ■